TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 225/2026/HSST Ngày: 27/5/2026	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Ngân.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Nguyễn Thị Thuý
2. Bà Lê Kim Phương

- Thư ký phiên tòa: *Ông Lê Anh Tú*- Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 5- Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026 tại Phòng xét xử - Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 222/2026/TLST – HS ngày 12 tháng 05 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 230/2026/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 05 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Việt C, sinh năm 2002; tại Sơn La; ĐKHKTT và thường trú tại: T, xã P, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 12/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Xuân H, sinh năm 1978; Mẹ: Khuất Thị Thanh H1, sinh năm 1982; Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000162 ngày 05/03/2026 do Công an PC11B (V) lập và Trích lục Tiền án, tiền sự do phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an thành phố H cung cấp; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đầu thú và tạm giữ từ ngày 24/02/2026, chuyển tạm giam từ ngày 05/3/2026 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an Thành phố H. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Chị Phạm Thu T, sinh năm 1990, HKTT: A L, phường H, Hà Nội (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan

- Chị Nguyễn Doãn H2, sinh năm 1985, HKTT: CH 348, HH4C L, phường H, Hà Nội (vắng mặt);
- Anh Lê Quang H3, sinh năm 1979, HKTT: A L, phường H, Hà Nội (vắng mặt);
- Chị Nguyễn Thị Trâm A, sinh năm 2000, HKTT: Căn hộ 12A25 toà R101, KĐT V, Hà Nội (vắng mặt);
- Chị Trần Thị P, sinh năm 1988, HKTT: Khu C, xã B, tỉnh Phú Thọ (vắng

mặt);

- Chị Nhữ Thị L, sinh năm 1985, HKTT: Căn 2522 Toà S110, KĐT V, xã G, Hà Nội (vắng mặt);

- Chị Phạm Thị Thùy N, sinh năm 1998, HKTT: TDP T, phường T, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 02 năm 2026, Trần Việt C đến làm nhân viên cắt tóc cho chuỗi cửa hàng S tại khu đô thị V, xã G, Hà Nội do chị Phạm Thu T là chủ. Do không có nơi ở, C xin chị T cho ở cùng các nhân viên khác tại căn hộ C, tòa P, khu đô thị V, xã G, là nơi chị T thuê để làm chỗ ăn ngủ cho nhân viên. Quá trình sinh hoạt tại căn hộ C tòa P, C thấy tại khu vực phòng khách có để một số thiết bị chuyên dùng để làm công việc Spa của chị T để cất giữ tại đây. Ngày 10/02/2026, do không có tiền tiêu sài cá nhân, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị T, C đã nảy sinh ý định mang bán các thiết bị của chị T đang cất giữ tại phòng khách để bán lấy tiền tiêu sài. C sử dụng điện thoại đăng nhập tài khoản Facebook tên "Nê Wag" sau đó chụp hình các thiết bị của chị T để rao bán trên các hội nhóm "Chợ cư dân Vinhomes Ocean P1", "Hội thanh lý nhanh đồ Spa - Salon tại Hà Nội"…. và một số hội nhóm khác C không nhớ tên. Tại các bài đăng, C nêu nội dung có nhu cầu bán thanh lý đồ dùng, thiết bị Spa đã qua sử dụng kèm hình ảnh, giá tiền và số điện thoại liên lạc của C là 0877192002.

Ngày 12/02/2026, tại căn hộ C, tòa P, khu đô thị V, xã G, C bán cho chị Nguyễn Doãn H2- Sinh năm: 1985, HKTT: CH 348, HH4C L, P. H - Hà Nội 01 máy chăm sóc da và 01 máy triệt lông của chị T được C rao bán trên mạng xã hội với giá tiền 5.500.000 đồng. Anh Trần Quang C1- Sinh năm: 1984, HKTT: CH 348, HH4C L, P. H - Hà Nội (chồng của chị H2) đã chuyển khoản thanh toán cho C vào tài khoản của C số 0877192002 tại Ngân hàng V mang tên Trần Việt C .

Ngày 14/02/2026, là thời điểm nghỉ Tết âm lịch năm 2026, chị T cho toàn bộ nhân viên Spa nghỉ làm. Tuy nhiên, C nói với chị T về việc bản thân có mâu thuẫn với gia đình nên không về quê mà xin chị T cho ở lại căn hộ 0302 tòa P4 và được chị T đồng ý, lúc này chỉ còn một mình C ở lại đây. Quá trình làm việc cho chị T, C biết cửa hàng Spa của chị T ở chân đế tòa P1 KĐT Vinhomes Ocean Park, G, chìa khóa để ra vào cửa hàng được các nhân viên thống nhất cất giấu tại tủ cứu hỏa bên ngoài cửa hàng. Do lúc này các nhân viên đều đã nghỉ Tết, không ai trông coi cửa hàng nên C đã nảy sinh ý định đến đây để trộm cắp tài sản. Khoảng hơn 12 giờ 00 ngày 17/02/2026, C đến cửa hàng Spa này sau đó lấy chìa khóa được cất giấu tại tủ cứu hỏa để mở cửa và đi vào bên trong trộm cắp 01 loa nghe nhạc nhãn hiệu Marshall Woburn 3 màu trắng mang về để tại khu vực sảnh chờ tòa nhà P4, tiếp đó C chụp hình và rao bán trên mạng xã hội Facebook. Đến khoảng 13 giờ ngày 17/02/2026, anh Lê Quang H3- Sinh năm: 1979, HKTT: 127 L, phường H, Hà Nội liên hệ qua ứng dụng Mesenger với C để hỏi mua chiếc loa

và được C hẹn đến giao dịch tại sảnh tòa nhà P4. Đến khoảng 14 giờ 00 cùng ngày, anh H3 đến sảnh tòa nhà P4 tại đây anh H3 thanh toán tiền mua loa cho C số tiền 5.500.000 đồng qua hình thức chuyển khoản vào tài khoản của C số 0877192002 tại ngân hàng V mang tên Trần Việt C là chủ tài khoản.

Khoảng 17 giờ ngày 17/02/2026, chị Nguyễn Thị Trâm A- Sinh năm 2000, trú tại: Căn hộ A tòa R101, KĐT V, Hà Nội liên hệ với C để hỏi mua 01 ghế điện được C rao bán trước đó trên mạng Facebook và hẹn vài ngày sau sẽ đến kiểm tra và giao dịch, đồng thời chuyển cọc trước cho C số tiền 200.000 đồng. Đến sáng ngày 20/02/2026, Chị Trâm A đến căn hộ 0302 tòa P4 mua chiếc ghế điện và thanh toán chuyển khoản số tiền 1.600.000 đồng cho C vào tài khoản tại ngân hàng V của C.

Khoảng 14 giờ ngày 19/02/2026, chị Trần Thị P- Sinh năm: 1988, HKTT: Khu C, xã B, tỉnh Phú Thọ liên hệ với C hỏi mua 01 máy sấy khăn do C rao bán trên mạng Facebook, sau khi thống nhất giá bán là 2.000.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, chị P đến căn hộ 0302 tòa P4 mua máy sấy và chuyển tiền thanh toán cho C 2.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng V của C.

Khoảng 19h00 ngày 19/02/2026, chị Phạm Thị Thùy N- Sinh năm: 1998, HKTT: TDP T, phường T, tỉnh Ninh Bình liên hệ với C để hỏi mua 01 ghế sô pha màu xám của chị T được C rao bán, C thống nhất bán cho chị N chiếc ghế sô pha với giá tiền 400.000 đồng. Do bận việc cá nhân, chị N không trực tiếp đến giao dịch mà chuyển khoản thanh toán vào tài khoản V1 của C sau đó thuê người đến căn hộ 0302 tòa P4 để lấy ghế số pha sau đó mang về nhà để sử dụng.

Khoảng hơn 17h00 ngày 20/02/2026 , chị Nhữ Thị L1- Sinh năm: 1985, HKTT: Căn 2522 Tòa S110, KĐT V, xã G liên hệ với C để hỏi mua 02 gương trang điểm và 01 tủ trang điểm của chị T được C rao bán trên Facebook, C tiếp tục hẹn chị L1 đến căn hộ C tòa P. Khoảng 18 giờ 00 cùng ngày, chị L1 đến căn hộ 0302 tòa P4, sau khi kiểm tra, chị Lê M 01 tủ và 02 gương trang điểm với giá tiền 800.000 đồng và thanh toán vào tài khoản V1 của C.

Đến tối ngày 20/02/2026, C thuê xe khách về nhà ông bà ngoại tại số nhà E thôn A xã P, Hà Nội. Toàn bộ số tiền C bán các tài sản của chị T sau đó C đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 22/02/2026, C nhận được điện thoại của chị T hỏi về các tài sản của chị T được cất giữ tại căn hộ C tòa P, bản thân C đã thừa nhận với chị T việc C mang bán các tài sản đó cùng với chiếc loa tại cửa hàng tại tòa P để lấy tiền tiêu sài cá nhân.

Ngày 24/02/2026, Trần Việt C đến Công an xã G đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo C phù hợp với lời khai của người bị hại, những người liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 máy triệt lông nhãn hiệu Soprano Titanium CT MED, màu trắng, đã qua sử dụng

- 01 máy chăm sóc da nhãn hiệu Skin management instfumeut, màu trắng, đã qua sử dụng.

- 01 ghế điện dùng để chăm sóc da, đã qua sử dụng

- 01 bàn trang điểm màu kem kích thước 0,5mx1m, đã qua sử dụng.
- 01 gương hình thoi cao 1,5m, đã qua sử dụng,
- 01 gương hình tròn đường kính 0,4m, đã qua sử dụng
- 01 ghế sofa màu xám, đã qua sử dụng
- 01 máy sấy nhãn hiệu Casper màu trắng, đã qua sử dụng
- 01 loa nhãn hiệu Marshall Woburn 3, màu trắng, đã qua sử dụng

Ngoài ra thu giữ của Trần Việt C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone nắp lưng màu đen, bên trong lắp sim liên lạc, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 31/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự xã G, kết luận :

- 01 máy triệt lông nhãn hiệu Soprano Titanium CT MED, màu trắng, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá tháng 02/2026 có giá trị là 28.000.000 đồng (Hai mươi tám triệu đồng).
- 01 máy chăm sóc da nhãn hiệu Skin management instfumeut, màu trắng, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá tháng 02/2026 có giá trị là 19.000.000 đồng (Mười chín triệu đồng).
- 01 ghế điện dùng để chăm sóc da, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá tháng 02/2026 có giá trị là 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng).
- 01 bàn trang điểm màu kem kích thước 0,5mx1m, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá tháng 02/2026 có giá trị là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).
- 01 ghế sofa màu xám, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá tháng 02/2026 có giá trị là 1.800.000 đồng (Một triệu tám trăm nghìn đồng).
- 01 gương hình thoi cao 1,5m, đã qua sử dụng, 01 gương hình tròn đường kính 0,4m, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá tháng 02/2026 có giá trị là 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).
- 01 máy sấy nhãn hiệu Casper màu trắng, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá tháng 02/2026 có giá trị là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).
- 01 loa nhãn hiệu Marshall Woburn 3, màu trắng, đã qua sử dụng tại thời điểm định giá tháng 02/2026 có giá trị là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản là 74.500.000 đồng (Bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Ngày 21/4/2026, Cơ quan CSĐT Công an thành phố H đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả toàn bộ số tài sản trên cho chị Phạm Thu T, chị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKSKV5 ngày 08/5/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố bị cáo Trần Việt C về tội: "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trần

Việt C đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của BLHS và Điều 106 của BLTTHS.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần Việt C mức án từ 32 tháng tù đến 36 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2026.

Về hình phạt bổ sung: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Phạm Thu T, cùng những người liên quan trong vụ án là Nguyễn Doãn H2, Lê Quang H3, Nguyễn Thị Trâm A, Trần Thị P, Nhữ Thị L1, Phạm Thị Thùy N đều không yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Do vậy Viện kiểm sát không có đề nghị gì.

Về xử lý vật chứng: Đối với những vật chứng là tài sản của chị Phạm Thu T, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố H đã trao trả cho chị T là hoàn toàn đúng, Viện kiểm sát không có đề nghị gì khác. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone nắp lưng màu đen, bên trong lắp sim liên lạc đã qua sử dụng.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị một số nội dung khác liên quan đến việc giải quyết vụ án.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn nhận tội, cả bị cáo và bị hại đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, bản Kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát Khu vực 5 - Hà Nội đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 24/02/2026, Trần Việt C đến Công an xã G đầu thú và khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị cáo C phù hợp với lời khai của người bị hại, những người liên quan, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo Trần Việt C đã có đủ yếu tố cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản".Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội đề nghị truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của con người được Bộ luật hình sự bảo vệ. Bị cáo đã nhận thức được điều này nhưng vẫn ngang nhiên trộm cắp với mục đích để phục vụ cho lợi ích cá nhân là thể hiện sự coi thường pháp luật, làm ảnh hưởng đến xã hội. Vì vậy cần phải được xử lý bằng một bản án hình sự của Nhà nước mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng cũng như trong việc đấu tranh đối với loại tội phạm này nói chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội cùng nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo vì bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định ở trên.

[9] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nhân thân của bị cáo, về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, tuy nhiên về hình phạt có phần nghiêm khắc.

- Về hình phạt bổ sung:

[10] Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Phạm Thu T, cùng những người liên quan trong vụ án là Nguyễn Doãn H2, Lê Quang H3, Nguyễn Thị Trâm A, Trần Thị P, Nhữ Thị L1, Phạm Thị Thùy N đều không yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng:

[11] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone nắp lưng màu đen, bên trong lắp sim liên lạc, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo C có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng nên cần cho tịch thu sung công.

- Về các vấn đề khác:

[12] Đối với Nguyễn Doãn H2 là người mua 01 máy chăm sóc da và 01 máy triệt lông của chị T được C rao bán trên mạng xã hội. Chị H2 không biết đó là tài sản do Trần Việt C trộm cắp mà có để bán. Do đó, không có căn cứ để xử lý

và xem xét trách nhiệm đối với chị H2. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết đối với chị H2.

[13] Đối với Lê Quang H3 là người mua 01 loa nghe nhạc nhãn hiệu Marshall Woburn 3 màu trắng của chị T được C rao bán trên mạng xã hội. Anh H3 không biết đó là tài sản do Trần Việt C trộm cắp mà có để bán. Do đó, không có căn cứ để xử lý và xem xét trách nhiệm đối với anh H3. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết đối với anh H3.

[14] Đối với Nguyễn Thị Trâm A là người mua 01 chiếc ghế điện dùng để chăm sóc da của chị T được C rao bán trên mạng xã hội. Chị Trâm A không biết đó là tài sản do Trần Việt C trộm cắp mà có để bán. Do đó, không có căn cứ để xử lý và xem xét trách nhiệm đối với chị Trâm A. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết đối với chị Trâm A.

[15] Đối với Trần Thị P là người mua 01 máy sấy nhãn hiệu Casper màu trắng của chị T được C rao bán trên mạng xã hội. Chị P không biết đó là tài sản do Trần Việt C trộm cắp mà có để bán. Do đó, không có căn cứ để xử lý và xem xét trách nhiệm đối với chị P. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết đối với chị P.

[16] Đối với Phạm Thị Thùy N là người mua 01 ghế sô pha màu xám của chị T được C rao bán trên mạng xã hội. Chị N không biết đó là tài sản do Trần Việt C trộm cắp mà có để bán. Do đó, không có căn cứ để xử lý và xem xét trách nhiệm đối với chị N. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết đối với chị N.

[17] Đối với Nhữ Thị L là người mua 01 gương trang điểm và 01 tủ trang điểm của chị T được C rao bán trên mạng xã hội. Chị L không biết đó là tài sản do Trần Việt C trộm cắp mà có để bán. Do đó, không có căn cứ để xử lý và xem xét trách nhiệm đối với chị L. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết đối với chị L.

Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội về hình phạt bổ sung, về xử lý vật chứng và về các vấn đề khác về cơ bản phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Về án phí:

[18] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Về quyền kháng cáo:

[16] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Việt C 42 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 24/02/2026.

2. Về hình phạt bổ sung: Không.

3.Về trách nhiệm dân sự: Không

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone nắp lưng màu đen, bên trong lắp sim liên lạc, đã qua sử dụng của bị cáo Trần Việt C. *(Hiện có tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 26/5/2026).*

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Việt C phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ngân

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ- Công an thành phố Hà Nội;
-VKS nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Tạ Thị Ngân

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ- Công an thành phố Hà Nội;
-VKS nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo;
-Lưu.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**